

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS - ST

Ngày 22/11/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H’Đuen
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thành
2. Ông Phan Nam Định
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Ia Pa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST-DS ngày 17/6/2019, về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt
Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower – 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửu Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn
Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn L, sinh năm 1981
Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch A.
Địa chỉ: 197 Lê Hồng Phong, Phường Đ, Thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
Bị đơn: Ông Ksor P, sinh năm 1980
Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Rcom H’B, sinh năm 1981
Cùng địa chỉ: Bôn C, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Ông P và bà H’B vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 03/02/2016 ông Ksor P có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch A số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng theo hình thức tín chấp. Lãi vay là 13%/năm, thời hạn vay là 36 tháng (Hợp đồng tín dụng số 08/16/CC/LPB.AYP).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng từ ngày 20/02/2016 đến ngày 25/11/2016 ông Ksor P đã trả gốc vay cho Ngân hàng được 15.03.000 đồng và trả lãi vay được 4.971.782 đồng. Tổng cộng ông Ksor P đã trả cho Ngân hàng cả gốc vay và lãi vay là 20.001.782 đồng. Sau đó ông P bị bắt giam vì sử dụng vũ khí trái phép, từ đó (ngày 25/11/2016) đến nay ông Ksor P không trả gốc vay và lãi vay cho Ngân hàng theo đúng cam kết trả nợ và không có thái độ hợp tác với Ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P và vợ là bà H'B phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết số nợ. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu ông P bà H'B phải trả số tiền gốc là 44.970.000 đồng và lãi quá hạn tính từ 25/11/2016 đến ngày 22/11/2019 là 26.234.373 đồng. Tổng cộng là: 71.204.373 đồng.

Đối với bị đơn ông Ksor P, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ksor P nhưng ông P không có mặt tại Tòa án để làm việc, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong bản tự khai và biên bản hòa giải người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Rcom H'B trình bày:

Bà H'B là vợ của ông Ksor P, khi ông Ksor P vay số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch A vào ngày 03/02/2016 thì bà có biết và số tiền đó đã được sử dụng chung cho gia đình, đó là khoản nợ chung của vợ chồng. Từ khi vay tiền đến nay bà và ông P đã trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng được 20.001.782 đồng, trong đó tiền gốc 15.030.000 đồng, tiền lãi là 4.971.782 đồng. Tính đến ngày 19/9/2019 ông bà còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 70.020.787 đồng, trong tháng 11 năm 2019 vợ chồng bà sẽ trả đủ cho Ngân hàng số tiền trên.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là thực hiện theo đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ksor P và bà Rcom H'B phải liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền 71.204.373 đồng.

Buộc ông P và bà H'B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn là ngân hàng mại cổ phần bưu điện Liên Việt yêu cầu bị đơn ông Ksor P và bà Rcom H'B phải trả số tiền gốc và số tiền lãi. Vì vậy, đây là loại việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và bị đơn ông Ksor P và bà Rcom H'B có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện I nên loại việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện I theo quy định tại Điều 35; Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Ksor P nhưng ông P không có mặt tại Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông P và bà Rcom H'B vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là ông Ksor P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Ksor P và bà Rcom H'B phải thanh toán số tiền còn nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng theo các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án thì ngân hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng với ông Ksor P, bà Rcom H'B là người thừa kế nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng số 08/16/CC/LPB.AYP ngày 03/02/2016, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất là 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Ksor P, nhưng anh P không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với số nợ, vợ ông P bà Rcom H'B thừa nhận vợ chồng có vay tổng số tiền 60.000.000 đồng và còn nợ gốc là 44.970.000đ, bà H'B đồng ý cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo yêu cầu của Ngân hàng.

Bà H'B cam kết trong tháng 11 năm 2019 sẽ trả đủ cho Ngân hàng một lần số tiền gốc và tiền lãi phát sinh nhưng đến nay ông P và bà H'B vẫn chưa trả cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông P và bà H'B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 44.970.000 đồng và lãi quá hạn tính từ 25/11/2016 đến ngày 22/11/2019 là 26.234.373 đồng. Tổng cộng là: 71.204.373 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Ông Ksor P và bà Rcom H'B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, 227, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt.

Buộc ông Ksor P và bà Rcom H'B phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Gia Lai, phòng giao dịch A, tổng số tiền nợ là 71.204.373đ (*Bảy mươi một triệu hai trăm lẻ bốn ba trăm bảy mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 44.970.000 đồng, nợ lãi là 26.234.373 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Ksor P và bà Rcom H'B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ksor P và bà Rcom H'B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.560.000đ (*Ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt, chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch A, số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.625.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001969 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/11/2019, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND huyện I
- THA DS huyện I
- TAND tỉnh Gia Lai
- Các đương sự
- Lưu HS, AV, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Ksor H'Duen

